

Bản án số: 371/2026/HS-PT

Ngày 14 tháng 9 năm 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Mai

Các Thẩm phán:

Bà Mai Vương Thảo

Bà Võ Thị Minh Phượng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Thảo _ Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Đào Thị Việt Hà _ Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2026, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 290/2026/TLPT-HS ngày 11 tháng 8 năm 2026 do có kháng cáo của bị cáo Thái Thị Thu H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 126/2026/HS-ST ngày 07 tháng 7 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Đà Nẵng.

Bị cáo có kháng cáo: **THÁI THỊ THU H.** Sinh ngày: 19/9/1994, tại thành phố Đà Nẵng. Nơi đăng ký HKTT: K P, phường T, thành phố Đà Nẵng; nơi ở hiện tại: K T, phường A, thành phố Đà Nẵng, nghề nghiệp: lao động phổ thông; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; CCCD số: 048194006840; con ông Thái Văn D và bà Lê Thị B; có chồng Võ Văn T; có 02 con, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt giam ngày 16/01/2026. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ tháng 01/2022 đến tháng 02/2023, Thái Thị Thu H được bà Phan Thị Mỹ H1 thuê làm quản lý bán hàng tại cửa hàng T1 "Túi xách Đ", địa chỉ số B Y, phường T, thành phố Đà Nẵng, có nhiệm vụ quản lý việc bán hàng, giao nhận hàng và thu tiền bán hàng. Bà H1 quy định hàng hóa phải giao cho đơn vị vận chuyển Viettel Post hoặc J, tiền hàng thu được chuyển về tài khoản của bà H1.

Do một số đơn hàng nội thành cần giao gấp, H giới thiệu ông Nguyễn Ngọc H2 (là cậu của H) nhận giao hàng. Mặc dù sau đó bà H1 yêu cầu H không tiếp tục thuê ông H2 giao hàng mà chuyển sang giao bằng G, H vẫn không thực hiện và tiếp tục giao hàng cho ông H2.

Theo sự chỉ đạo của H, hằng ngày bà Trần Thị S (vợ ông H2) nhận thông tin đơn hàng để ông H2 đến cửa hàng lấy hàng giao cho khách và thu tiền. Đối với khách chuyển khoản, ông H2 cung cấp cho khách các tài khoản A số 2001206328055 và A1 số 233746609 mang tên bà Trần Thị S. Cuối ngày, bà S khấu trừ tiền công giao hàng theo thỏa thuận với H là 15.000 đồng/đơn, sau đó chuyển số tiền hàng còn lại vào các tài khoản MB Bank số 0905645738, T2 số 6979797986 và 19034621113014 đều mang tên Thái Thị Thu H. Đối với tiền mặt, ông H2 giao cho bà S quản lý; cuối ngày bà S tập hợp tiền để ông H2 mang đến cửa hàng giao lại cho H hoặc nhân viên cửa hàng.

Qua đối chiếu sao kê, trong thời gian từ ngày 14/01/2022 đến ngày 04/02/2023, ba tài khoản ngân hàng đứng tên Thái Thị Thu H đã nhận tổng cộng 470.574.000 đồng từ các tài khoản của bà Trần Thị S, tương ứng với tiền bán hàng của cửa hàng bà H1.

Quá trình điều tra, Thái Thị Thu H thừa nhận đã chiếm đoạt toàn bộ số tiền 470.574.000 đồng là tiền bán hàng của bà Phan Thị Mỹ H1 để sử dụng vào mục đích cá nhân.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 126/2026/HS.ST ngày 07 tháng 7 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Đà Nẵng đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Thái Thị Thu H phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”

Căn cứ vào khoản 3 Điều 175 Bộ luật hình sự; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, n, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Thái Thị Thu H: 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, ngày 16/01/2026

Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 175 Bộ luật hình sự; phạt bị cáo 10.000.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo bản án.

Kháng cáo:

Ngày 27/7/2026, bị cáo Thái Thị Thu H có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Thái Thị Thu H giữ nguyên nội dung kháng cáo.
- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Thái Thị Thu H theo đúng thủ tục và trong thời hạn kháng cáo nên đảm bảo hợp lệ.

Về nội dung: Bản án hình sự sơ thẩm số 126/2026/HS.ST ngày 07 tháng 7 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Đà Nẵng đã xét xử tuyên bố bị cáo Thái Thị Thu H phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo điểm khoản 3 Điều 175; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, n, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Thái Thị Thu H 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, ngày 16/01/2026 là có căn cứ, đúng tội. Tuy nhiên, mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo là nghiêm khắc so với hành vi phạm tội của bị cáo và tại giai đoạn phúc thẩm, bị hại chị Phan Thị Mỹ H1 có nộp đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ Luật tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giảm cho bị cáo từ 03 đến 06 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Từ ngày 14/01/2022 đến ngày 04/02/2023, tại cửa hàng thời trang của bà Phan Thị Mỹ H1 ở địa chỉ số B đường Y, phường T, thành phố Đà Nẵng, Thái Thị Thu H lợi dụng công việc được giao là quản lý việc bán hàng, giao nhận hàng và thu tiền hàng, đã 211 lần nhận tiền hàng do bà Trần Thị S chuyển khoản, trong đó có tổng cộng 26 lần có số tiền bị chiếm đoạt trên 4.000.000 đồng (lần nhiều nhất là 10.718.000 đồng và lần ít nhất là 4.000.000 đồng) nhưng không chuyển về cho bà Phan Thị Mỹ H1, mà thực hiện hành vi chiếm đoạt với tổng số tiền là 470.574.000 đồng để sử dụng vào mục đích cá nhân.

Hành vi trên của bị cáo Thái Thị Thu H đã phạm vào tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” được quy định tại khoản 3 Điều 175 Bộ luật hình sự

Do đó, Bản án hình sự sơ thẩm số 126/2026/HS.ST ngày 07 tháng 7 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Đà Nẵng xét xử bị cáo Thái Thị Thu H phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo khoản 3 Điều 175 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Thái Thị Thu H:

Bị cáo Thái Thị Thu H là người được bà Phan Thị Mỹ H1 tin tưởng giao quản lý việc bán hàng, giao nhận hàng và thu tiền tại cửa hàng. Lợi dụng nhiệm vụ được giao, bị cáo đã chiếm đoạt số tiền bán hàng của bà H1 tổng cộng 470.574.000 đồng để sử dụng vào mục đích cá nhân. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác; bị cáo thực hiện hành vi nhiều lần nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Do đó, việc Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc là có căn cứ.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đang mang thai; sau khi vụ án xảy ra, bị cáo đã tác động gia đình khắc phục hậu quả, bồi thường cho bà Phan Thị Mỹ H1 số tiền 490.000.000

đồng, cao hơn số tiền bị cáo chiếm đoạt; bà H1 đã nhận đủ tiền, không yêu cầu bồi thường thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra, hiện bị cáo đang trực tiếp nuôi con dưới 36 tháng tuổi. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, n, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả với số tiền lớn, vượt quá số tiền đã chiếm đoạt; người bị hại chị Phan Thị Mỹ H1 đã nhận đủ tiền và tại giai đoạn xét xử phúc thẩm tiếp tục có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, trình bày người nhà bị cáo đã bồi thường thêm cho bị hại 70.000.000 đồng. Những tình tiết này thể hiện bị cáo có ý thức sửa chữa lỗi lầm, thái độ ăn năn, hối cải và khả năng tự cải tạo tốt là cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Do bị cáo đáp ứng đủ các điều kiện quy định tại Điều 54 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo Thái Thị Thu H, sửa bản án sơ thẩm và áp dụng thêm quy định này cho bị cáo để xem xét giảm một phần hình phạt là phù hợp với hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo.

[3] Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Các đề nghị của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tại phiên toà là có căn cứ và phù hợp pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Thái Thị Thu H.

- Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 126/2026/HS.ST ngày 07 tháng 7 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Đà Nẵng:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 175 Bộ luật hình sự; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, n, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo **Thái Thị Thu H phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”**.

Xử phạt: Bị cáo Thái Thị Thu H **05 năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, ngày 16/01/2026.

- Án phí phúc thẩm: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Thái Thị Thu H không phải chịu.

2. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Phòng HSNV – CATP Đà Nẵng;
- TAND khu vực 3 – Đà Nẵng;
- VKSND khu vực 3 – Đà Nẵng;
- CQCSĐT CATP Đà Nẵng;
- Phòng THADS khu vực 3 – Đà Nẵng;
- Vụ GDKT I – TAND tối cao;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký
Trần Thị Thanh Mai